

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125/NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Giao Bảo hiểm xã hội Việt Nam căn cứ nội dung Phương án đơn giản hóa được Chính phủ thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này, trong phạm vi thẩm quyền chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính, giấy tờ công dân quy định tại văn bản pháp luật để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phù hợp với thời điểm hoàn thành, vận hành của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 3. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các bộ, ngành có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của TTg;
- Ban Chỉ đạo Đề án 896;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).KN *134*

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Phúc
Nguyễn Xuân Phúc

PHƯƠNG ÁN

**Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân
liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 125/NQ-CP
ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ)*

A. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA

I. LĨNH VỰC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI

1. Thủ tục “Giải quyết hưởng chế độ thai sản”

Bỏ thành phần hồ sơ là bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao giấy chứng sinh của con; bản sao giấy chứng tử của con trong trường hợp con chết, bản sao giấy chứng tử của mẹ trong trường hợp sau khi sinh con mà mẹ chết theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 101 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

2. Thủ tục “Giải quyết hưởng chế độ tử tuất”

Bỏ thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng tử hoặc giấy báo tử hoặc bản sao Quyết định tuyên bố là đã chết của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 111 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

3. Thủ tục “Giải quyết di chuyển đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác”

Bỏ thành phần hồ sơ là bản sao hộ khẩu thường trú tại nơi cư trú mới, bản sao chứng minh nhân dân/hộ chiếu theo quy định tại Quyết định số 636/QĐ-BHXH ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

4. Thủ tục “Giải quyết hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg”

Bỏ thành phần hồ sơ là giấy chứng tử hoặc giấy báo tử đối với trường hợp đề nghị hưởng trợ cấp mai táng khi giải quyết chế độ theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, được quy định tại Công văn số 1969 BHXH/CĐCS ngày 26 tháng 9 năm 2000 và Công văn số 1614 BHXH/CĐCS ngày 14 tháng 9 năm 2001 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

5. Thủ tục “Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg”

Bỏ thành phần hồ sơ là giấy chứng tử hoặc giấy báo tử hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố là đã chết đối với trường hợp nhà giáo đủ điều kiện hưởng trợ cấp nhưng chưa được giải quyết, đã chết từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 trở đi được hướng dẫn tại Công văn số 4281/BHXH-CSXH ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

6. Thủ tục “Giải quyết điều chỉnh thông tin về nhân thân đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng; điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng bảo hiểm xã hội”

Bỏ thành phần hồ sơ là giấy khai sinh được quy định tại tiết b điểm 3 Công văn số 3228/BHXH-CSXH ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn điều chỉnh thông tin về nhân thân trong hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội hằng tháng.

7. Thủ tục “Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng hoặc trợ cấp một lần của người hưởng đã chết nhưng còn những tháng chưa nhận”

Bỏ thành phần hồ sơ là giấy chứng tử hoặc giấy báo tử quy định tại điểm 4.2 khoản 4 Điều 21 Quyết định số 828/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định về quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội.

II. LĨNH VỰC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM Y TẾ

1. Thủ tục “Khám chữa bệnh bảo hiểm y tế”

Bỏ thành phần hồ sơ giấy khai sinh đối với trẻ em dưới 6 tuổi được quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế.

2. Thủ tục “Thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế”

Bỏ thành phần hồ sơ giấy khai sinh đối với trẻ em dưới 6 tuổi được quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế.

III. LĨNH VỰC CẤP SỔ BẢO HIỂM XÃ HỘI, THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

Thủ tục “Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế”

Bỏ thành phần hồ sơ là giấy khai sinh; sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú được quy định tại Mục I, Mục II Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

IV. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA VỀ TỜ KHAI, BIỂU MẪU

1. Quy định tại Quyết định số 636/QĐ-BHXH ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

- Mẫu số 05-HSB: Bỏ thông tin ngày, tháng, năm cấp chứng minh thư nhân dân; bổ sung số định danh cá nhân của người bị tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp.

- Mẫu số 12-HSB: Bỏ thông tin ngày, tháng, năm sinh; bổ sung số định danh cá nhân của người hưởng chế độ hưu trí.

- Mẫu số 13-HSB: Bỏ thông tin ngày, tháng, năm sinh.

- Mẫu số 14-HSB: Bỏ thông tin ngày, tháng, năm sinh; bỏ thông tin ngày, tháng, năm cấp chứng minh thư nhân dân.

2. Quy định tại Quyết định số 828/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

- Mẫu số 16-CBH: Bỏ thông tin ngày, tháng, năm sinh và số chứng minh thư nhân dân; bổ sung số định danh cá nhân của người làm đơn đề nghị.

- Mẫu số 18-CBH: Bỏ thông tin ngày, tháng, năm cấp chứng minh thư nhân dân; bỏ nơi cấp chứng minh thư nhân dân; bổ sung số định danh cá nhân của người hưởng.

3. Quy định tại Công văn số 2834/BHXH-CSXH ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

- Mẫu số 01-QĐ613: Bỏ thông tin ngày, tháng, năm sinh; bỏ thông tin ngày, tháng, năm cấp chứng minh thư nhân dân; bỏ nơi cấp chứng minh thư nhân dân; bổ sung số định danh cá nhân của người làm đơn đề nghị.

4. Quy định tại Công văn số 4281/BHXH-CSXH ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

- Mẫu số 01-QĐ52: Bỏ thông tin ngày, tháng, năm sinh; bỏ thông tin ngày, tháng, năm cấp chứng minh thư nhân dân; bổ sung số định danh cá nhân của người làm đơn đề nghị.

- Mẫu số 02-QĐ52: Bỏ thông tin ngày, tháng, năm sinh; bỏ thông tin ngày, tháng, năm cấp chứng minh thư nhân dân; bổ sung số định danh cá nhân của người làm đơn đề nghị.

B. TRÁCH NHIỆM THỰC THI PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HOÁ

I. ĐỐI VỚI VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT

Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lập đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 theo quy định gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi Chính phủ xem xét, thông qua chính sách để báo cáo đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm.

II. ĐỐI VỚI VIỆC SỬA ĐỔI CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT

1. Giao Bộ Y tế

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định để sửa đổi các nội dung liên quan tại Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế.

2. Giao Bảo hiểm xã hội Việt Nam

a) Sửa đổi, bổ sung, thay thế các Quyết định: Quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22 tháng 12 năm 2014; Quyết định số 828/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 5 năm 2016, Quyết định số 636/QĐ-BHXH ngày 22 tháng 4 năm 2016 và Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; các công văn: Công văn số 1969/BHXH/CĐCS ngày 26 tháng 9 năm 2000, Công văn số 1614/BHXH/CĐCS ngày 14 tháng 9 năm 2001, Công văn số 4281/BHXH-CSXH ngày 29 tháng 10 năm 2013, Công văn số 2834/BHXH-CSXH ngày 09 tháng 7 năm 2010, Công văn số 3228/BHXH-CSXH ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

b) Nghiên cứu bổ sung quy định kê khai thông tin về số định danh cá nhân vào tờ khai, biểu mẫu văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc